

Số: 63 /2015/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 23 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán
Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2648/TTr-GTVT ngày 14/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ công tác quản lý, bảo trì đường bộ cho các cấp đường bộ (đường tỉnh, đường huyện, đường xã).

Điều 2. Giao Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương chỉ đạo hoạt động của Quỹ theo đúng quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Quyết định này thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Ban hành quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH***

Nơi nhận: ↴

- Các Bộ: Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở: GTVT, TC, KH và ĐT, XD;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp.Thủ Dầu Một;
- Trung tâm công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH; HC;
- Lưu: VT. *th*



Trần Văn Nam

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán
Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2015/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Dương)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định chung

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương và sử dụng ngân sách nhà nước để quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ (gọi tắt là vốn bảo trì đường bộ);

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn bảo trì đường bộ và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ công tác quản lý, bảo trì đường bộ cho các cấp đường bộ (đường tỉnh, đường huyện, đường xã).

3. Đơn vị quản lý sử dụng công trình: là Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) đối với hệ thống đường tỉnh; là đơn vị chức năng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với hệ thống đường huyện (kể cả đường đô thị); là Ủy ban nhân dân xã đối với hệ thống đường xã.

Điều 2. Nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh (gọi tắt là Quỹ)

1. Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô được Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương phân chia cho Quỹ;

2. Nguồn ngân sách nhà nước cấp bổ sung cho Quỹ;

3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Hàng năm việc lập kế hoạch, phân bổ, giao kế hoạch và quản lý, thanh toán, quyết toán thu – chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Quỹ phải công khai tình hình quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư

xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Mở tài khoản:

a) Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để phản ánh các nguồn kinh phí thu, chi của Quỹ;

b) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận nguồn kinh phí và thực hiện chi từ Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Chương II **LẬP, PHÂN BỐ VÀ GIAO KẾ HOẠCH THU, CHI** **ĐỐI VỚI QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ**

Điều 4. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi bảo trì đường bộ theo phân cấp quản lý, gồm:

a) Chi bảo dưỡng thường xuyên.

b) Chi sửa chữa định kỳ (gồm: sửa chữa lớn, sửa chữa vừa) đường bộ.

c) Chi sửa chữa đột xuất (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông).

2. Chi quản lý công trình đường bộ do các tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích bảo trì đường bộ thực hiện.

3. Chi hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe thuộc tỉnh quản lý, gồm: chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).

4. Chi hoạt động của Văn phòng Quỹ, bao gồm: Chi theo định mức (đối với biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên trách) và các khoản chi khác đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Văn phòng Quỹ.

5. Chi khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định. Riêng chi phí cho công tác quản lý dự án được phép tính toán hỗ trợ để thực hiện; Giao Sở Tài chính thống nhất với Sở Giao thông vận tải về nội dung chi.

Điều 5. Lập, giao kế hoạch chi của Quỹ

1. Hàng năm, căn cứ vào hiện trạng và điều kiện khai thác công trình đường bộ, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung chi được quy định tại Điều 4 của quy chế này, đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, các đơn vị được giao quản lý, bảo trì đường bộ theo phân cấp lập kế hoạch chi từ Quỹ bảo trì đường bộ cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị, kèm theo thuyết minh chi tiết từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện, chi tiết cơ sở tính toán và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nội dung, công trình (thời điểm kết thúc

báo cáo kế hoạch chi cho Văn phòng Quỹ là ngày 10 tháng 6 hằng năm), gửi về Quỹ bảo trì đường bộ, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý các tuyến đường tỉnh lập kế hoạch về nhu cầu chi từ Quỹ bảo trì đường bộ kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nội dung, công trình gửi về Văn phòng Quỹ;

b) Chi hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe (do Thanh tra Giao thông vận tải lập);

c) Chi hoạt động của Văn phòng Quỹ (do Văn phòng Quỹ lập);

d) Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức kỳ họp thông qua kế hoạch chi; trong đó xác định rõ phần chênh lệch thiếu (kế hoạch chi trừ kế hoạch thu) đề nghị ngân sách tỉnh bổ sung, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính;

Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung kế hoạch chi của Quỹ vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Mức bổ sung từ Ngân sách

a) Hàng năm, cơ quan tài chính xem xét kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, xác định phần chi bổ sung từ ngân sách cho Quỹ, tổng hợp trong dự toán chi ngân sách tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cơ quan tài chính thực hiện cấp phát từ ngân sách cho Quỹ từng quý theo quy định.

3. Nguyên tắc phân chia Quỹ

Nguồn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô do Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương phân chia cho Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh được để lại 100% cho Quỹ để thực hiện các nội dung chi tại Điều 4 của Quy chế này.

4. Giao kế hoạch chi

Sau khi dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ thống nhất dự toán chi tiết với cơ quan tài chính và giao kế hoạch thu, chi cho các đơn vị sử dụng tổ chức thực hiện; đồng thời gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi các đơn vị mở tài khoản giao dịch để quản lý, kiểm soát và phối hợp thực hiện.

5. Căn cứ vào kế hoạch chi bảo trì, quản lý đường bộ được giao, các đơn vị quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định hiện hành.

6. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, như: Sửa chữa định kỳ công trình đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư của Nhà nước hiện hành.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ QUYẾT TOÁN HỒ SƠ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán hồ sơ công tác quản lý, bảo trì đường bộ

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên

a) Căn cứ định mức công tác quản lý, bảo trì đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành, Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá một số công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường bộ phù hợp với tình hình thực tế;

b) Hằng năm, Đơn vị quản lý sử dụng công trình căn cứ vào đặc điểm công trình (hoặc cụm công trình) lựa chọn công việc với khối lượng phù hợp để lập dự toán;

c) Công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ cấp nào do cơ quan chuyên môn cấp đó thẩm định:

– Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các công trình thuộc hệ thống đường tỉnh;

– Sở Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán công trình hoàn thành thuộc hệ thống đường tỉnh;

– Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo quyết toán công trình hoàn thành thuộc hệ thống đường huyện và đường xã;

d) Đơn vị quản lý sử dụng công trình tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để ký kết hợp đồng thực hiện;

e) Đầu mỗi quý, Đơn vị quản lý sử dụng công trình phối hợp với đơn vị có liên quan cùng cấp tiến hành lấy khối lượng thực hiện; và tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán cho các khối lượng của quý trước.

2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ công trình đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư: Công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ cấp nào do cơ quan chuyên môn cấp đó thẩm định (*như Điểm c Khoản 1 Điều này*).

Sau khi hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình được phê duyệt, Đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 7. Phân cấp trong công tác đầu tư sử dụng vốn bảo trì đường bộ

1. Phân cấp cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ do các đơn vị chức năng cấp huyện làm chủ đầu tư;

3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy tình hình phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư.

Chương IV **TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN THU, CHI** **QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ**

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

1. Quy định về phương thức chuyển kinh phí Quỹ

Hàng quý, căn cứ vào đề nghị của Quỹ, cơ quan tài chính cấp bổ sung kinh phí từ ngân sách nhà nước bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước của Quỹ; Văn phòng Quỹ chuyển kinh phí cho cơ quan, đơn vị sử dụng căn cứ thứ tự ưu tiên, danh mục chi tiết tại Nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ.

2. Quy định về tạm ứng, thanh toán của Kho Bạc Nhà nước

a) Căn cứ vào kế hoạch chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, các cơ quan, đơn vị dự toán đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ để Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán:

- Có trong danh mục, kế hoạch chi được cấp có thẩm quyền giao;
- Số dư trong tài khoản của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- Quyết định phê duyệt đầu tư xây dựng (đối với nhiệm vụ có tính chất đầu tư); kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch của cấp có thẩm quyền;
- Hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ;
- Biên bản nghiệm thu sản phẩm và bản thanh toán kinh phí sản phẩm quản lý, bảo trì công trình đường bộ hoàn thành;
- Duyệt chi của Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán sử dụng kinh phí của Quỹ, cùng hồ sơ chứng từ theo quy định hiện hành.

c) Kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước: Thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán sử dụng kinh phí của Quỹ theo quy định hiện hành, cụ thể:

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản

chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với khoản chi có tính chất đầu tư việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 9. Quyết toán thu chi

1. Lập báo cáo quyết toán thu chi

Các đơn vị được giao dự toán sử dụng vốn Bảo trì đường bộ lập báo cáo quyết toán kinh phí bảo trì đường bộ đã được giao theo các biểu mẫu quyết toán được ban hành tại các văn bản sau:

- Đối với chi hoạt động: Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Đối với chi có tính chất đầu tư: Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Nội dung, quy trình xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp (hiện nay là Thông tư 01/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính) và các văn bản có liên quan khác. Cụ thể:

- Văn phòng Quỹ có trách nhiệm tổng hợp quyết toán chi Quỹ Bảo trì đường bộ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp vào quyết toán năm theo quy định và gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Quỹ và tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư, thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư, thì ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định; khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, còn phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.

Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị công trình đã quyết toán năm thì phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào báo cáo quyết toán của đơn vị năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

3. Cuối năm, nguồn kinh phí Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh quản lý đã chuyển cho các đơn vị nếu chưa sử dụng hết phải nộp trả ngân sách nhà nước (Tài khoản Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh tại Kho bạc Nhà nước) hoặc đề nghị Quỹ

bảo trì đường bộ tỉnh làm thủ tục xét chuyển số dư nguồn kinh phí sang năm sau để tiếp tục chi cho công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ.

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Để đảm bảo việc sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả; Văn phòng Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ.

2. Trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đều phải xuất toán thu hồi; đồng thời cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nam